



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 06/12/2025 (Saturday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	19:52	23:15	↗
4	00:40	04:15	↘
-0.1	08:14	12:15	↗
4	15:43	19:30	↘
3	20:39	00:00	↗
4.1	00:10	04:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Cần	MAERSK NASSJO	10.3	172	25,514	P/s3 - BP6	00:30	Tăng cường dây	A2-A3
2	Quân	REN JIAN 6	8.7	183	17,613	P/s3 - BNPH	08:30	//1200	A1-A5
3	K.Toàn	SITC MACAO	9.3	172	17,119	P/s3 - CL7	15:00	//1830	A2-A3
4	Giang	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	14:00		01
5	Son - Đ.Toàn	WAN HAI 335	10.1	210	32,120	P/s3 - CL3	15:30	//1830	A6-A9
6	A.Tuấn - Duy	SPIR NIRMALA	10.4	212	26,638	P/s3 - CL4-5	16:00	//1900	A1-A5
7	V.Hoàng	OLYMPIA	9.8	172	17,907	P/s3 - CL4	22:00	//1900	A2-A3
8	V.Tùng	DONGJIN CONFIDENT	9.3	172	18,340	P/s3 - CL1	19:00	//2200	A3-A6
9	Chương	TRANSIMEX SUN	9.1	147	12,559	P/s3 - TCHP	19:00	ttx	08-12
10	Đặng - V.Dũng	HMM HARVEST	9.3	172	17,277	P/s3 - BNPH	19:30	//2230	A5-TM
11	Đ.Chiến	EVER OPUS	10	195	27,025	P/s3 - CL4-5	00:30	//0400	
12	Hồng - N.Chiến	TPC206-TK01;TPC206-SL01	5	170	6,257	H25 - CAN GIO	10:00	ĐX	
13	Tín - Hoàn	ADIRA 55	6.7	98	2,998	P/s1 - CAN GIO	14:30	ĐX; ttx	
14	Đ.Long	WAN HAI 290	10.5	175	20,899	P/s3 - CL5	00:00	ĐX	
15	Kiên	SUNRISE DRAGON	10	172	17,225	P/s3 - BP5	23:30	ĐX	

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Th.Hùng	WAN HAI 370	12.5	207	30,676	CM2 - P/s3	08:00	MT	MR-KS
2	Quyết	BRIGHT TSUBAKI	9.3	185	29,622	P/s3 - CM2	08:00	Y/c MT	MR-KS
3	Q.Hung	BIEN DONG NAVIGATOR	7.5	150	9,503	SSIT - CM4	08:00	+ HTXN, shifting	A10-STG2
4	N.Minh - M.Tùng	YM MILESTONE	13.2	306	76,787	P/s3 - CM2	21:00	Y/c MT	MR-KS
5	Trung	BRIGHT TSUBAKI	9.8	185	29,622	CM2 - P/s3	16:00	MT	MR-KS

6	P.Tuấn	BIEN DONG NAVIGATOR	6.5	150	9,503	CM4 - K12B	20:00	+KV1	A10-STG2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	P.Hung	EVER OCEAN	10	195	29,116	CL4-5 - P/s3	03:30	Cano DL	A1-A9.
2	Quang	MAERSK NOTODDEN	9.3	172	25,723	CL4 - P/s2	04:00	ttx	A2-A5
3	M.Hải	SKY RAINBOW	8.1	173	17,944	BNPH - P/s2	12:00	ttx	A3-TM
4	T.Tùng	EVER OMNI	9.4	195	27,025	CL5 - P/s3	11:30		A1-A5
5	Hà	KMTC PUSAN	9.1	169	16,717	CL7 - P/s2	18:00	ttx, LT	A2-A3
6	N.Dũng - P.Thùy	INTERASIA PROGRESS	10.5	211	32,200	CL3 - P/s3	18:30	Cano DL	A6-A9
7	N.Thanh	EVER OPUS	9.7	195	27,025	CL4-5 - P/s3	18:30	Cano DL	A1-A5
8	Đ.Chiến	MAERSK NASSJO	10	172	25,514	CL4 - P/s3	19:00		A2-A3
9	Vinh	KKD 5	3	57	398	CL2 - P/s2	21:00	ttx	01
10	Đào	HONG AN	8.4	172	18,724	CL1 - P/s2	22:00	ttx	A2-A6
11	Nhật - Chính	REN JIAN 6	8.7	183	17,613	BNPH - P/s3	22:30	Cano DL	A1-A5
12	Chương	KMTC BANGKOK	9.5	173	18,318	CL7 - P/s3	00:00		A3-A5
13	M.Cường - Đ.Minh	PHÚ QUÝ 126	3.6	100	4,332	CAN GIO - G14	09:00	ĐX	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường - Diệu	INCHEON VOYAGER	10	196	27,828	BP7 - CL5	12:00		A6-A9
2	B.Long - Quyền	MAERSK NASSJO	10.3	172	25,514	BP6 - CL4	11:00	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS